

Số: 12/CBTT – NN22

Dĩ An, ngày 14 tháng 04 năm 2022



CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ

- Mã chứng khoán: NNC
- Địa chỉ trụ sở chính: Thửa đất số 1426, Tờ bản đồ số 3, Khu phố Bình Thung 2, Phường Bình An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương.
- Điện thoại: 0274.3751515 Fax: 0274.3751234
- Email: haitran_69@yahoo.com.vn

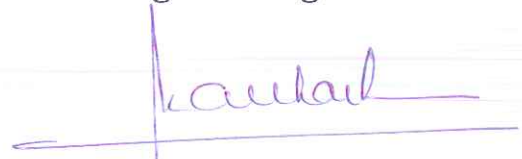
2. Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo thường niên năm 2021.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 14/04/2022 tại đường dẫn www.nuinho.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người được ủy quyền
công bố thông tin


TRẦN VĂN HẢI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ NÚI NHỎ

Năm 2021

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3700762471 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 14/11/2006, cấp thay đổi lần 11 ngày 03 tháng 12 năm 2021.
- Vốn điều lệ: 219.200.000.000 đồng (Hai trăm mười chín tỷ, hai trăm triệu đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 219.200.000.000 đồng (Hai trăm mười chín tỷ, hai trăm triệu đồng).
- Địa chỉ: Thửa đất số 1426, Tờ bản đồ số 3, Khu phố Bình Thung 2, Phường Bình An, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
- Số điện thoại: 0274.3751515
- Số fax: 0274.3751234
- Website: www.nuinho.vn; www.nuinho.com
- Mã cổ phiếu: NNC

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ tiền thân là một cơ sở sản xuất thủ công nhỏ do chế độ cũ để lại và được tiếp quản từ tháng 12 năm 1975 và đơn vị trực thuộc của Công ty Vật liệu và Xây dựng Bình Dương (M & C) với tên gọi là Xí nghiệp khai thác đá số 3. Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của Công ty mẹ là Công ty Vật liệu và Xây dựng Bình Dương là sự đi lên và lớn mạnh không ngừng của Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ, đến nay Công ty đã cơ giới hóa toàn bộ năng lực khai thác gần 3.000.000 m³ đá/năm.

Tháng 08/2006, Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ được chính thức thành lập theo Quyết định số 3556/QĐ-UBND ngày 07/08/2006 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương trên cơ sở phê duyệt phương án cổ phần hóa và Chuyển xí nghiệp khai thác đá số 3 trực thuộc Công ty Vật liệu và Xây dựng Bình Dương thành công ty cổ phần với vốn điều lệ 38.000.000.000 đồng.

Công ty hoạt động theo theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4603000286 ngày 14 tháng 11 năm 2006.

Tháng 3/2009, Công ty thực hiện việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên 44.965.000.000 đồng và trở thành công ty đại chúng. NNC đã đăng ký với UBCKNN và trở thành công ty đại chúng ngày 14/5/2009.

Tháng 11/2009, Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên 87.681.750.000 đồng.

Tháng 01/2010, Công ty tiến hành nộp hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM. Ngày 23 tháng 06 năm 2010, cổ phiếu công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

Tháng 12/2014, Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2014, công ty thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên 131.522.610.000 đồng.

Tháng 06/2016, công ty đã phát hành cổ phiếu trả cổ tức của năm 2015, tăng vốn điều lệ lên 164.402.020.000 đồng.

Tháng 07/2017, công ty đã phát hành cổ phiếu trả cổ tức còn lại của năm 2016 và các năm trước, tăng vốn điều lệ lên 219.200.000.000 đồng.

Công ty đã thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 11 vào ngày 03/12/2021.

Công ty đã xây dựng và thực hiện các quy định nghiêm ngặt về đảm bảo chất lượng sản phẩm cung cấp cho thị trường. NNC đã được chứng nhận chất lượng thuộc lĩnh vực khai thác và chế biến đá xây dựng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1 Ngành nghề kinh doanh:

- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Chi tiết: khai thác đá, đất sét gạch ngói.
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; chi tiết: sản xuất ngói xi măng màu.
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng (trừ hoạt động bên thủy nội địa).
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; chi tiết: cho thuê kho bãi, văn phòng, kinh doanh bất động sản.
- Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí; chi tiết: Dịch vụ cho thuê sân tập thể thao (sân bóng chuyền, bóng rổ, cầu lông, bóng đá, golf, tennis, sàn bowling, bể bơi).
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; chi tiết: khách sạn.
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; chi tiết: nhà hàng.
- Trồng rừng và chăm sóc rừng.
- Trồng cây cao su.

- Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá (không cắt tạo dáng và hoàn thiện đá tại trụ sở chính).
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét; chi tiết: sản xuất gạch không nung (không sản xuất tại trụ sở chính; trụ sở chính chỉ làm văn phòng giao dịch).
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; chi tiết: cho thuê máy móc, thiết bị khác.
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (chi tiết: bán buôn xăng, dầu);
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Chi tiết: kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan trừ than đá, phế liệu);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ bán vé máy bay, vé tàu lửa; Đại lý vận chuyển hàng hóa đường bộ và đường hàng không; Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; Bốc xếp hàng hóa; đóng gói hàng hóa; Dịch vụ logistic; Vận tải hàng hải; Dịch vụ khai thuế hải quan (chỉ hoạt động khi đáp ứng quy định về điều kiện đăng ký và hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan);
- Chăn nuôi trâu, bò;
- Chăn nuôi lợn;
- Chăn nuôi gia cầm;
- Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp;
- Nuôi trồng thủy sản nội địa;
- Sản xuất xi măng, vôi, thạch cao (chi tiết: sản xuất vật liệu xây dựng không nung);
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Thu gom rác thải không độc hại;
- Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy, Chi tiết: hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa; quản lý và khai thác cảng sông; dịch vụ cảng và bến cảng;
- Bốc xếp hàng hoá, Chi tiết: Bốc xếp hàng hoá cảng sông;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác.
- Công ty phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với các ngành kinh doanh có điều kiện.

3.2 Địa bàn kinh doanh:

Hoạt động sản xuất khai thác đá xây dựng của công ty diễn ra ở 02 khu vực:

- Mỏ đá Núi Nhỏ, địa chỉ phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, mỏ đá Núi Nhỏ đã hết hạn khai thác khoáng sản đá xây dựng từ 31/12/2019.

- Mỏ đá Mũi Tàu, địa chỉ ấp 1, xã Tân Lập huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

4. Cơ cấu Bộ máy quản lý:

4.1 Mô hình quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của công ty. Đại hội đồng cổ đông mỗi năm họp ít nhất 01(một) lần, quyết định những vấn đề thuộc quyền và nhiệm vụ được pháp luật cho phép và điều lệ của công ty quy định.

- Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền nhân danh công ty trừ những quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị công ty gồm có 05 (năm) thành viên.

- Ban kiểm soát:

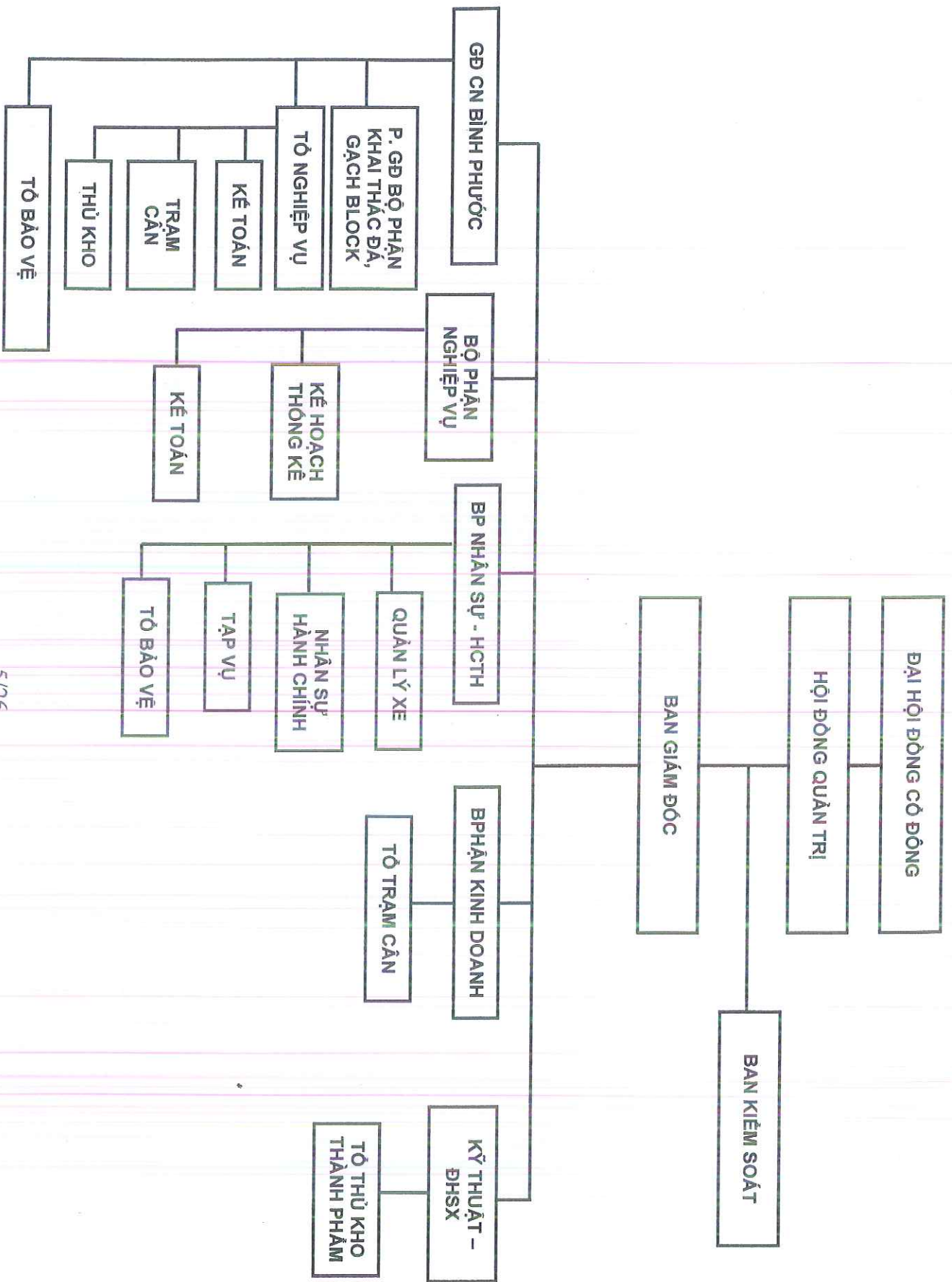
Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thông kê và lập báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát công ty gồm có 03 (ba) thành viên. Ban kiểm soát công ty hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

- Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc do Chủ tịch Hội đồng quản trị bổ nhiệm, Giám đốc là người đại diện pháp luật của công ty và là người điều hành có quyền quyết định về tất cả các vấn đề có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày công ty theo chính sách pháp luật của Nhà nước, các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Ban Giám đốc công ty gồm có: 01 Giám đốc; 01 Phó Giám đốc; 01 Kế toán trưởng.

- Cơ Cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết: công ty không có thành lập công ty con, công ty liên kết.

5. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Mục tiêu phát triển bền vững: công ty cố gắng phát triển sản xuất kinh doanh trên nền tảng ngành nghề lõi của mình là khai thác khoáng sản đá xây dựng, kết hợp đầu tư mở rộng sang lĩnh vực kinh doanh dịch vụ....

Mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân sự: Xây dựng đội ngũ nhân viên công ty làm việc có tinh thần tập thể, trách nhiệm, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, năng động, sáng tạo, nhạy bén cùng đoàn kết xây dựng công ty ngày càng phát triển.

Mục tiêu chất lượng sản phẩm: không ngừng hoàn thiện chất lượng sản phẩm đáp ứng tốt hơn nhu cầu thị trường.

Mục tiêu lợi nhuận: không ngừng hoàn thiện công tác điều hành và quản lý, ứng dụng công nghệ sản xuất hiện đại, tiết kiệm chi phí, gia tăng lợi nhuận cho cổ đông, cải thiện điều kiện làm việc và tăng thu nhập cho người lao động.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Không ngừng tìm kiếm khách hàng mới, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, có chính sách bán hàng linh động đảm bảo được lợi nhuận kỳ vọng.

- Tập trung sản xuất kinh doanh tiêu thụ tại mỏ đá Tân lập chi nhánh Bình Phước mang lại hiệu quả, đảm bảo thực hiện công suất khai thác lên 1.000.000m³/năm theo giấy phép.

- Xếp xếp bố trí lại nhân sự, tinh giản biên chế bảo đảm tinh, gọn, hiệu quả sau khi mỏ đá Núi Nhỏ. Tiếp tục cải tiến kỹ thuật, quản lý hiệu quả tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, hạ giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

- Phối hợp với Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Bình là cổ đông lớn của công ty nghiên cứu khả thi dự án phù hợp với quy hoạch địa phương tại khu vực Núi Nhỏ. Công ty sẽ sớm triển khai dự án mới tại mỏ đá Núi Nhỏ sau khi dự án khả thi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

6. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Đặc điểm sản xuất ngành khai thác đá xây dựng là ngành gây ô nhiễm môi trường, tỉ lệ rủi ro tai nạn lao động cao, nên việc đảm bảo an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong sản xuất được công ty đặt lên hàng đầu.

7. Các rủi ro:

- **Rủi ro về pháp lý:** an toàn lao động, an ninh trật tự, ô nhiễm môi trường khu vực dân cư là rủi ro pháp lý đối với công ty.

- **Rủi ro về tài chính:** Việc triển khai dự án mới tại mỏ đá Núi Nhỏ, nhu cầu vốn rất lớn, việc hoạch định cơ cấu huy động vốn sẽ là rủi ro tài chính của công ty.

- **Rủi ro về thị trường:** Thị trường tiêu thụ đá của công ty phụ thuộc vào đầu tư công của nhà nước (các công trình cầu đường, trường, trạm, cơ sở hạ tầng...). Mặc dù dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, nhưng với điều hành quyết liệt của Chính phủ kinh tế vĩ mô tương đối ổn định. Theo quy hoạch đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông khu vực phía nam của chính phủ, các dự án lớn khu vực phía nam đặc biệt Miền Đông Nam Bộ đang và sẽ triển khai đã tạo điều kiện cho công ty tiêu thụ sản phẩm thuận lợi và đạt kết quả tốt trong những năm tiếp theo.

- **Rủi ro khác:** Thời hạn giấy phép khai thác đá xây dựng tại mỏ đá Núi Nhỏ đã kết thúc vào ngày 31/12/2019, hiện công ty chỉ còn một mỏ đá Mũi Tàu là nguồn lợi nhuận chủ yếu, nhưng tỷ suất lợi nhuận thấp. Công ty chưa có dự án khả thi để đầu tư mới, dự án mới tại khu mỏ đá Núi Nhỏ chưa được định hình sau khi đóng cửa mỏ cũng là rủi ro của công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2021:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả sản xuất kinh doanh đạt được trong năm 2021:

STT	DIỄN GIẢI	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	% HT
1	Đá khai thác	m ³	1.150.000	746.525	64,92
2	Đá tiêu thụ	m ³	1.291.500	821.093	63,58
3	Doanh thu	1.000đ	247.000.000	170.536.181	69,04
4	Lợi nhuận trước thuế	1.000đ	45.000.000	45.030.137	100,07

Tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, công ty phải ngừng hoạt động từ giữa tháng 08 đến hết tháng 10/2021, kết quả sản xuất kinh đạt được năm 2021 là cố gắng của tập thể Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên của công ty.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Lý lịch Ban điều hành:

a. Ông **Phạm Tuấn Kiệt** - Giám đốc công ty

Họ và tên: **PHẠM TUẤN KIẾT**
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 03/05/1969
 Nơi sinh: Dĩ An - Bình Dương
 CMND: 280425679 cấp ngày 25/02/2019 tại Bình Dương
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Bình Dương
 Địa chỉ thường trú: 1/19KP Bình Minh, phường Dĩ An, TP. Dĩ An, tỉnh Bình Dương
 Số ĐT liên lạc: (0274) 3751 515
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
 Số cổ phần sở hữu và đại diện: 8.524 cổ phần
 - Sở hữu: 8.524 cổ phần
 - Đại diện: Không

b. Ông Nguyễn Văn Chối - Phó Giám đốc

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN CHỐI**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 23/03/1958
Nơi sinh: Tân Hiệp, Dĩ An, Biên Hòa, Đồng Nai
CMND: 280387755 cấp ngày 15/09/2018 tại Bình Dương
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Đồng Nai
Địa chỉ thường trú: 6/6A Tân Phước, Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương
Số ĐT liên lạc: (0274) 3751 515
Trình độ văn hóa: 09/12
Trình độ chuyên môn: Sơ cấp Quản lý kinh tế
Số cổ phần sở hữu và đại diện:
- Sở hữu: 09 cổ phần
- Đại diện: Không

c. Ông Trần Văn Hải - Kế toán trưởng

Họ và tên: **TRẦN VĂN HẢI**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 30/10/1969
Nơi sinh: Biên Hòa - Đồng Nai
CMND: 280448551, cấp ngày 18/12/2019, nơi cấp: Bình Dương
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Bình Dương
Địa chỉ thường trú: Số 42 đường Bùi Thị Cội, KP. Đông An, phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
Số ĐT liên lạc: (0274) 3751 515
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Số cổ phần sở hữu và đại diện:
- Sở hữu: Không

- Đại diện: Không

2.2 Số lượng cán bộ công nhân viên:

Tổng số cán bộ công nhân của công ty: 65 người.

+ Gián tiếp: 27 người

+ Trực tiếp: 38 người

Trình độ chuyên môn:

+ Trên đại học: 01 người chiếm 1,54%

+ Cao đẳng, Đại học: 22 người chiếm 33,85%

+ Trung cấp: 13 người chiếm 20,00%

+ Công nhân lành nghề: 29 người chiếm 44,61%

2.3 Chính sách đối với người lao động:

2.3.1 Đào tạo:

- Tùy theo yêu cầu công việc, người lao động được công ty cho tham gia các khóa đào tạo ngắn, dài hạn để bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ.

- Hàng năm, công ty tổ chức tập huấn nâng cao tay nghề cho người lao động, công nhân lao động trực tiếp còn tham gia các khóa đào tạo về phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động do các cơ quan chức năng tổ chức. Công ty tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ công nhân tự nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn của mình.

2.3.2 Chế độ làm việc, lương thưởng:

Công ty thực hiện chế độ làm việc giờ hành chính 08 giờ/ ngày, hoặc theo ca tùy theo yêu cầu công việc. Công ty đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đóng BHXH, BHYT, BHTN đúng theo quy định. Chế độ tiền lương công ty luôn tạo động lực cho người lao động hăng say làm việc, gắn bó với lợi ích của công ty. Cán bộ gián tiếp hưởng lương khoán đối với doanh thu đạt được.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Tình hình thực hiện dự án đầu tư

Định hướng đầu tư của công ty chủ yếu tìm các dự án theo ngành nghề lõi của mình (liên doanh, liêt kết với đối tác khai thác khoáng sản, hoặc mua mỏ mới để đầu tư...). Công ty đã ủy quyền cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Bình quy hoạch diện tích đất khu vực mỏ Núi Nhỏ.

b) Các công ty con, công ty liên kết: không.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài-chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020 (Đồng)	Năm 2021 (Đồng)	% tăng (+) / giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	391.500.488.516	354.494.400.407	-9,45%
Doanh thu thuần	401.540.601.460	159.041.506.887	-60,39%

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	151.157.825.947	38.677.587.622	-74,41%
Lợi nhuận khác	(838.317.483)	6.352.549.441	-857,77%
Lợi nhuận trước thuế	150.319.508.464	45.030.137.063	-70,04
Lợi nhuận sau thuế	121.505.367.883	38.622.174.326	-68,21%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	5.139	1.621	-68,46%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Khả năng thanh toán tức thời	1,65	0,61	
+ Khả năng thanh toán nhanh:	2,40	1,90	
+ Khả năng thanh toán hiện hành	3,85	2,67	
2. Chỉ tiêu cơ cấu tài sản và nguồn vốn	Số cuối năm	Số đầu năm	
+ Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	53,96%	56,72%	
+ Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	46,04%	43,28%	
+ Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	14,93%	21,98%	
+ Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	85,07%	78,02%	
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi	Năm Nay	Năm trước	
+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	28,31%	37,44%	
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	24,28%	30,26%	
4. Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản bình quân	Năm Nay	Năm trước	
+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bình quân	12,07%	38,62%	
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	10,34%	31,22%	
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	12,73%	40,64%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phiếu phổ thông của công ty

- Cổ phiếu phổ thông phát hành: 21.920.000 cổ phiếu.

- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đến thời điểm 31/12/2021: 21.920.000 cổ phiếu.
- Cổ phiếu quỹ đến thời điểm 31/12/2021: 0 cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông ngày đăng ký cuối cùng 21/03/2022

Stt	Diễn giải	Số lượng cổ phần	Giá trị (1.000 đồng)	Tỉ lệ
1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0%
2	Cổ đông trong nước:	20.101.148	201.011.480.000	91,70%
	- Cá nhân:	8.217.078	82.170.780.000	37,49%
	- Tổ chức:	11.884.070	118.840.700.000	54,22%
3	Cổ đông nước ngoài:	1.818.852	18.181.520.000	8,30%
	- Cá nhân:	730.883	7.308.830.000	3,33%
	- Tổ chức:	1.087.969	10.879.690.000	4,96%
4	Cổ phiếu quỹ:	0	0	0%

c) Cổ đông lớn:

- Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Bình: 3.492.289 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ: 15,93%.
- Công ty Cổ phần Vật liệu và Xây dựng Bình Dương: 8.269.560 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ: 37,73%.

- Nguyễn Thị Mai Phương: 1.536.290 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 7,00%

d) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2021, không thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu.

e) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** không.

f) **Các chứng khoán khác:** Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1 Tác động đến môi trường:

Đặc thù ngành khai thác và chế biến khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường là gây ô nhiễm khu vực khai thác và chế biến. Nhờ áp dụng công nghệ nổ mìn hiện đại, nên ô nhiễm từ khâu khai thác ảnh hưởng không đáng kể môi trường khu vực. Riêng khu vực chế biến chủ yếu bụi đá phát tán trong khâu nghiền đá và công ty có giải pháp phun nước khi nghiền và tổ chức xe tưới đường đảm bảo hạn chế tác động do bụi đá phát tán ra khu vực.

6.2 Quản lý nguồn nguyên liệu:

Công ty ý được tài nguyên khoáng sản là hữu hạn, nên trong quản lý sản xuất công ty hạn chế tỷ lệ phế phẩm, tận thu triệt để khoáng sản khai thác được, tạo hiệu quả cho Doanh nghiệp và Nhà nước.

6.3 Tiêu thụ năng lượng:

Ngành khai thác và chế biến đá xây dựng chủ yếu sử dụng điện năng, thực hiện chính sách tiết kiệm Nhà nước, Công ty cố gắng sắp xếp thời gian sản xuất phù hợp tránh giờ cao điểm nhằm tiết kiệm điện và chi phí điện sử dụng mang lại hiệu quả.

6.4 Tiêu thụ nước:

Cty sử dụng tài nguyên nước phù hợp với quy định pháp luật đối với khai thác khoáng sản.

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty hàng năm có thuê đơn vị tư vấn thực hiện Báo cáo giám sát môi trường trong khai thác báo cáo đầy đủ cho cơ quan chức năng theo quy định, thực hiện nghiêm về quy định bảo vệ môi trường trong sản xuất.

6.6 Chính sách liên quan đến lao động:

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Công ty quan tâm đến thu nhập người lao động, tạo điều kiện thuận lợi người lao động gắn bó lâu dài với công ty.
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe an toàn và phúc lợi của người lao động: Là ngành sản xuất trong môi trường ô nhiễm, Công ty thực hiện đầy đủ chế độ cho người lao động theo quy định.
- Hoạt động đào tạo người lao động: Cán bộ công nhân viên luôn được tạo điều kiện trao dồi kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn đảm bảo hiệu quả trong công việc.

6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

6.8 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh:

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2021 trước tình hình dịch bệnh covid 19 bùng phát mạnh, Công ty không đủ điều kiện để xây dựng và thực hiện các phương án sản xuất kinh doanh “3 tại chỗ”, “1 cung đường 2 điểm đến”, phương án “3 xanh” ... theo quy định của UBND tỉnh Bình Dương, nên công ty phải tạm ngưng hoạt động từ giữa tháng 08 năm 2021 đến đầu tháng 11 năm 2021 mới hoạt động trở lại. Nhưng với tình hình dịch bệnh vẫn đang diễn biến phức tạp nên từ ngày 01/11/2021 đến ngày 31/12/2021 công ty cũng chỉ hoạt động cầm chừng. Do đó tình hình sản xuất của công ty gặp nhiều khó khăn, sản phẩm không tiêu thụ được, khối lượng tồn kho nhiều. Sản phẩm sản xuất ra không có bãi chứa nên các chỉ tiêu như : đá khai thác, đá tiêu thụ và doanh thu đều không hoàn thành kế hoạch. Tuy nhiên do Ban quản lý điều hành công ty đã tổ chức quản lý chặt chẽ từng khoản mục định mức chi phí trong các công đoạn khai thác, chế biến. Điều chỉnh kịp thời các đơn giá gia công theo tình hình biến động nhiên liệu trên thị trường, đã góp phần thực hiện hoàn thành kế hoạch lợi nhuận mà Đại Hội Đồng Cổ Đông đã đề ra.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản công ty

Đơn vị tính: đồng

Stt	Tài sản	Đầu năm	Cuối năm	Tỷ lệ (%)
I	Tài sản ngắn hạn	222.056.616.752	191.283.256.901	99,50
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	50.805.367.536	81.983.690.505	161,37%
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	129.989	129.989	100,00%
3	Các khoản phải thu ngắn	89.531.342.234	13.371.267.880	14,93%

	<i>hạn</i>			
4	Hàng tồn kho	68.002.460.519	71.427.623.037	105,04%
5	Tài sản ngắn hạn khác	13.717.316.474	24.500.545.490	178,61%
II	Tài sản dài hạn	169.443.871.764	163.211.143.506	96,32%
1	Phải thu dài hạn	2.983.083.934	3.225.197.466	108,12%
2	Tài sản cố định	31.716.486.109	27.861.449.702	87,85%
3	Đầu tư tài chính dài hạn	103.000.000.000	103.000.000.000	100,00%
3	Tài sản dài hạn khác	31.744.301.721	29.124.496.338	91,75%
A	Tổng cộng tài sản	391.500.488.516	354.494.400.407	90,55%
I	Nợ phải trả	86.035.888.973	52.936.484.124	61,53%
1	Nợ ngắn hạn	83.048.109.834	49.699.113.509	59,84%
2	Nợ dài hạn	2.987.779.139	3.237.370.615	108,35%
II	Nguồn vốn chủ sở hữu	305.464.599.543	301.557.916.283	98,72%
B	Tổng cộng nguồn vốn	391.500.488.516	354.494.400.407	90,55%

b) Tình hình nợ phải trả:

- Nợ phải trả của công ty chủ yếu là nợ tiền gia công của xe máy thiết bị thuê ngoài, sẽ được chi trả vào đầu tháng sau.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Sau khi Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 được thông qua, HĐQT đã tổ chức họp phân công nhiệm vụ cho các thành viên, các cuộc họp là những định hướng quan trọng giúp ban điều hành tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty.

Trong năm qua, tình hình dịch bệnh COVID -19 diễn biến phức tạp và khó lường, do đó tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng rất lớn từ đại dịch này. Tuy nhiên, với sự đoàn kết, thống nhất của người lao động; sự chủ động trong chỉ đạo của HĐQT, đề ra các giải pháp đã phấn đấu đạt được kết quả khả quan về chỉ tiêu lợi nhuận mà ĐHĐCĐ giao cho

- Doanh thu: 170,53 tỷ đồng, đạt 69,04% so với kế hoạch năm.

- Lợi nhuận trước thuế: 45,03 tỷ đồng, đạt 100% so với kế hoạch năm.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Trong năm dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng nặng nề đến kinh tế và xã hội, tình hình sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, Ban điều hành công ty đã cố gắng thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 do Đại hội đồng cổ đông giao cho.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Hiện nay Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ đã hết hạn giấy phép khai thác mỏ đá Núi Nhỏ, chỉ tập trung tiêu thụ đá tồn kho tại mỏ Núi Nhỏ và khai thác chế biến tại mỏ Tân Lập. Hội đồng quản trị Công ty nhận định hình hình tiêu thụ sản phẩm công ty trong năm 2022 gặp nhiều khó khăn, nên HĐQT đã thống nhất cùng Ban Giám đốc xây dựng và trình Đại hội cổ đông kế hoạch năm 2022 với các số liệu cụ thể như sau:

STT	DIỄN GIẢI	ĐVT	Kế hoạch 2022
1	Đá khai thác	M ³	1.000.000
2	Đá chế biến	M ³	1.026.777
3	Doanh thu	1.000đ	194.641.000.000
4	Lợi nhuận	1.000đ	28.000.000.000

* Các nhiệm vụ cơ bản:

1. Không ngừng nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, luôn luôn tạo điều kiện thuận lợi nhất đồng thời phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý điều hành công ty, đảm bảo hoạt động hiệu quả cao nhất.

2. Chỉ đạo Ban điều hành phải tập trung cao độ, kiên quyết, bám sát công trường sản xuất, quản lý chất lượng và kiểm soát chặt chẽ các chi phí đầu vào. Tìm mọi biện pháp để không ngừng nâng cao năng suất lao động thông qua việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật. Nâng cao năng lực đội ngũ quản lý, trình độ chuyên môn cho cán bộ, công nhân kỹ thuật và người lao động.

3. Hội đồng quản trị tăng cường hơn nữa công tác giám sát, thành lập các tổ giúp việc, kiểm tra và báo cáo kịp thời cho hội đồng quản trị.

4. Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất, thường xuyên kiểm tra Ban điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban kiểm soát theo đúng quy định, trên nguyên tắc phòng ngừa là chủ đạo tránh sai sót ngay từ những khâu đầu tiên trong mọi hoạt động nhất là hoạt động tài chính.

- Thường xuyên phối hợp với tổ chức Đảng, các đoàn thể trong công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động và thực hiện tốt hơn nữa công tác thi đua khen thưởng và công tác xã hội từ thiện. Duy trì sự đồng thuận cao trong công ty thông qua việc tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Ông **Mai Văn Chánh** - Chủ tịch Hội đồng quản trị - mãn nhiệm từ ngày 24/04/2021

Họ và tên: **MAI VĂN CHÁNH**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 17/01/1959
Nơi sinh: Bình Dương
CMND: 280880610 cấp ngày 21/05/2010 tại Bình Dương
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Bình Dương
Địa chỉ thường trú: 20/5 Ấp Trung Thắng, xã Bình Thắng, Dĩ An, tỉnh Bình Dương
Số ĐT liên lạc: (0274) 3751 515
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
Số cổ phần sở hữu và đại diện: Không
- Sở hữu: Không
- Đại diện: Không

- Ông **Phạm Tuấn Kiệt** - Thành viên Hội đồng quản trị - mãn nhiệm từ 24/04/2021

Họ và tên: **PHẠM TUẤN KIẾT**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 03/05/1969
Nơi sinh: Dĩ An - Bình Dương
CMND: 280425679 cấp ngày 25/02/2019 tại Bình Dương
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Bình Dương
Địa chỉ thường trú: 1/19KP Bình Minh, phường Dĩ An, tỉnh Bình Dương
Số ĐT liên lạc: (0274) 3751 515
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Số cổ phần sở hữu và đại diện: 8.524 cổ phần
- Sở hữu: 8.524 cổ phần
- Đại diện: Không

- Ông **Đoàn Minh Quang** - Chủ tịch Hội đồng Quản trị - bổ nhiệm từ 24/04/2021

Họ và tên: Đoàn Minh Quang
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 05/09/1957
Nơi sinh: xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, Bình Dương
CMND: 280320155, cấp ngày 19/07/2010, nơi cấp: CA Bình Dương
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Bình Dương
Địa chỉ thường trú: Số 49B, tổ 60, phường Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
Số ĐT liên lạc:
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Số cổ phần sở hữu và đại diện: 8.269.560 cổ phần
- Sở hữu: Không
- Đại diện: 8.269.560 cổ phần
- Bà Lâm Thị Mai – Thành viên Hội đồng quản trị.

Họ và tên: **LÂM THỊ MAI**
Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 01/02/1972
Nơi sinh: Bình cư 1, Xã Lợi Bình Nhơn, Tp Tân An , Long An
CMND: 025 316 231, cấp ngày 15/06/2010, nơi cấp: CA TP. Hồ Chí Minh
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Bình cư 1, Xã Lợi Bình Nhơn, Tp Tân An , Long An
Địa chỉ thường trú: 24 Trần Quốc Thảo, Phường 6, Quận 3
Số ĐT liên lạc: 01233 66 77 88
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Đại Học Ngân Hàng – ĐH KHXH & NV
Số cổ phần sở hữu và đại diện: **4.233.410 cổ phần, chiếm 19.31% vốn điều lệ**
- Sở hữu: **741.121 cổ phần**

- Đại diện: **3.492.289 cổ phần**

Ông Vũ Văn Hải – Thành viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên: **Vũ Văn Hải**

Giới tính: **Nam**

Ngày tháng năm sinh: **05/11/1982**

Nơi sinh: **Thái Bình**

CMND: **025916180, cấp ngày 26/05/2014, nơi cấp: CA TP. Hồ Chí Minh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Dân tộc: **Kinh**

Quê quán: **Thái Bình**

Địa chỉ thường trú: **Số nhà 49, đường 15, Khu phố 1,P, Linh Chiểu, Q, Thủ Đức, Tp, HCM**

Số ĐT liên lạc: **0904306044**

Trình độ văn hóa: **12/12**

Trình độ chuyên môn: **Cử nhân kinh tế**

Số cổ phần sở hữu và đại diện: **0 cổ phần**

- Sở hữu: **Không**

- Đại diện: **0 cổ phần**

- **Ông Lê Viết Châu** – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: **Lê Viết Châu**

Giới tính: **Nam**

Ngày tháng năm sinh: **05/01/1972**

Nơi sinh: **Thừa Thiên Huế**

CMND số: **281239645, cấp ngày 12/01/2017 tại Bình Phước**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Dân tộc: **Kinh**

Quê quán: **Thừa Thiên Huế**

Địa chỉ thường trú: **Số 26 đường 13, khu dân cư Hiệp Thành 3, Phường Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương**

Số ĐT liên lạc:

Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành quản trị kinh doanh, cử nhân sinh học
 Số cổ phần sở hữu và đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu: Không
 - Đại diện: 0 cổ phần
 - Ông Lê Tuấn Vũ - Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Họ và tên: Lê Tuấn Vũ
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 12/09/1980
 Nơi sinh: Nam Định
 CCCD số: 036080000654, cấp ngày: 13/08/2019 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Nam Định
 Địa chỉ thường trú: P406 P11, DT Việt Hưng, , Long Giang BiênBiên, Hà Nội.

Số ĐT liên lạc:
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
 Số cổ phần sở hữu và đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu: Không
 - Đại diện: 0 cổ phần

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Công ty không thành lập tiểu ban Hội đồng quản trị.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 05 cuộc họp theo yêu cầu nhiệm vụ SXKD, đã ban hành 04 Nghị quyết phục vụ công tác quản trị của Công ty.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	31/03/NQ-HĐQT	02/03/2021	Về việc đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết ĐHCĐ số 01/NQ-ĐHCĐ ngày 18/06/2020 và thông qua một số phương

			<i>hướng hoạt động trọng tâm quý 1 năm 2021</i>
02	32/03/NQ-HĐQT	30/03/2021	<i>Về việc đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết HĐQT số 31/03/NQ-HĐQT ngày 02/03/2021 và thông qua một số phương hướng hoạt động trọng tâm quý 2 năm 2021</i>
03	33/03/NQ-HĐQT	05/04/2021	<i>Tạm ứng cổ tức đợt 02 năm 2020</i>
04	34/04/NQ-HĐQT	22/11/2021	<i>Về việc tổ chức sắp xếp SXKD trong trạng thái bình thường mới của dịch Covid-19</i>

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc: HĐQT thường xuyên theo dõi, giám sát, đôn đốc Ban Giám đốc thực hiện tốt nghị quyết của HĐQT. Chủ tịch HĐQT có ý kiến chỉ đạo kịp thời công việc thuộc thẩm quyền giải quyết của HĐQT.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Mai Văn Chánh	CT. HĐQT	Miễn nhiệm 24/04/2021
2	Đoàn Minh Quang	CT. HĐQT	Bỏ nhiệm 24/04/2021
3	Phạm Tuấn Kiệt	TV. HĐQT	Miễn nhiệm 24/04/2021
4	Lê Việt Châu	TV. HĐQT	Bỏ nhiệm 24/04/2021
5	Vũ Văn Hải	TV. HĐQT	
6	Lâm Thị Mai	TV. HĐQT	
7	Lê Tuấn Vũ	TV. HĐQT độc lập	Bỏ nhiệm 24/04/2021

2. Ban Kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

- Ông Nguyễn Quốc Bình - Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên: NGUYỄN QUỐC BÌNH
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 01/01/1978
Nơi sinh: Đà Nẵng
CMND: 281062266 cấp ngày 26/12/2009 tại Bình Dương
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Đà Nẵng
Địa chỉ thường trú: 256/6 Khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
Số ĐT liên lạc: (0274) 3751 516

Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán kiểm toán
Số cổ phần sở hữu và đại diện: không
- Sở hữu: không
- Đại diện: không

- Ông **Nguyễn Quốc Long** – Thành viên ban kiểm soát - bổ nhiệm từ 24/04/2021

Họ và tên: **Nguyễn Quốc Long**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 02/08/1982
Nơi sinh: Long An
CMND: 281175765
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Long An
Địa chỉ thường trú: 51/5 Khu phố Phú Hội, Phường Vĩnh Phú, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương

Số ĐT liên lạc:

Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật kinh tế, cử nhân địa chất
Số cổ phần sở hữu và đại diện: Không
- Sở hữu: Không
- Đại diện: Không

- Ông **Lâm Thành Lâm** – Thành viên ban kiểm soát - bổ nhiệm từ ngày 24/04/2021

Họ và tên: **Lâm Thành Lâm**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 14/12/1991
Nơi sinh: Kiên Giang
CMND: 261227759, cấp ngày 04/05/2019 tại Bình Thuận
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Kiên Giang
Địa chỉ thường trú: KDC Ehome 04, Đường Vĩnh Phú 41, Phường Vĩnh Phú, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương.

Số ĐT liên lạc ở cơ quan:

Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân địa chất
Số cổ phần sở hữu và đại diện: không
- Sở hữu: không
- Đại diện: không

Ông Nguyễn Hữu Tài – Thành viên ban kiểm soát – mãn nhiệm từ ngày 24/04/2021

Họ và tên: **NGUYỄN HỮU TÀI**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 07/03/1977
Nơi sinh: Biên Hòa - Đồng Nai
CMND: 271292549, cấp ngày 06/11/2008, nơi cấp: ca Đồng Nai
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Biên Hòa, Đồng nai
Địa chỉ thường trú: A3/15 Phường Tân Vạn, Biên Hòa, Đồng Nai
Số ĐT liên lạc: (0274).3751515
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Số cổ phần sở hữu và đại diện: Không
- Sở hữu: Không
- Đại diện: Không

Ông Hồ Huyền Trang – Thành viên ban kiểm soát – mãn nhiệm từ ngày 24/04/2021

Họ và tên: Hồ Huyền Trang
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 06/12/1986
Nơi sinh: Biên Hòa
CMND 280 870 589, cấp ngày 07/11/2016, nơi cấp: CA Bình Dương
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Bình Dương
Địa chỉ thường trú: 256/6 khu phố Châu Thới, P. Bình An, thị xã Dĩ An, Bình Dương

Số ĐT liên lạc ở cơ quan: (0274).3751516
 Trình độ văn hóa: Đại học
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính
 Số cổ phần sở hữu và đại diện: không
 - Sở hữu: không
 - Đại diện: không

b. Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
01	Ông Nguyễn Quốc Bình	Trưởng BKS	24/04/2021	
02	Ông Nguyễn Quốc Long	TV. BKS	24/04/2021	
03	Ông Lâm Thành Lâm	TV. BKS	24/04/2021	
04	Ông Nguyễn Hữu Tài	TV. BKS		24/04/2021
05	Ông Hồ Huyền Trang	TV. BKS		24/04/2021

c. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT, Điều lệ và quy chế làm việc giữa Chủ tịch HĐQT với giám đốc, các văn bản ban hành nội bộ phục vụ quản lý điều hành doanh nghiệp.

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch và các định mức kinh tế kỹ thuật năm 2021 của công ty.

- Kiểm tra báo cáo tài chính công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán;

- Theo dõi và giám sát việc công bố thông tin theo quy định của UBCK nhà nước.

- Thảo luận với kiểm toán độc lập những vấn đề được nêu trong báo cáo tài chính.

- Qua kết quả làm việc, Ban kiểm soát thông báo với HĐQT và Ban giám đốc công ty những vấn đề còn thiếu sót trong quản lý điều hành, đồng thời đưa ra giải pháp để khắc phục và xử lý những vấn đề còn thiếu sót như: thủ tục nghiệm thu thanh toán, công nợ khách hàng, số liệu kế toán, phân bổ chi phí và tính giá thành sản phẩm, công bố thông tin... Các đề xuất và kiến nghị xử lý đều được HĐQT, Ban giám đốc xem xét giải quyết theo phạm vi quyền hạn của mình được quy định tại Điều lệ công ty. Qua các số liệu đã được kiểm toán trên BCTC 2018, Ban kiểm soát nhận thấy: Công ty hoạt động có hiệu quả, tình hình tài chính lành mạnh.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Thù lao:

+ Chủ tịch HĐQT:	12.739.000 đồng/tháng
+ TV. HĐQT:	12.739.000 đồng/tháng
+ Trưởng Ban kiểm soát:	12.739.000 đồng/tháng
+ TV. Ban kiểm soát:	6.370.000 đồng/tháng

- Lương Ban giám đốc:

+ Giám đốc:	33.520.000 đồng/tháng
+ Phó Giám đốc điều hành:	22.346.000 đồng/tháng
+ Kế toán trưởng:	18.994.000 đồng/tháng

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

c. **Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:** không có.

d. **Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:** Công ty thực hiện tốt các quy định về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Công ty chọn công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam AASCS kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021. Dưới đây là nội dung của Báo cáo kiểm toán:

Số: 210/BCKT/TC/2022/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ
Cho năm tài chính 2021 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

**Kính gửi: CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ NÚI NHỎ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày /3/2022, từ trang 06 đến trang 54, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập, trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập, trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên:

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính

trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã trình bày tại mục 9.10 - Số liệu so sánh của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty đã điều chỉnh hồi tố, kê khai lại giá tính thuế tài nguyên theo giá bán đá hộc thay vì kê khai giá tính thuế tài nguyên theo giá bán trừ chi phí gia công. Đồng thời Công ty cũng đã điều chỉnh hồi tố, kê khai lại phí bảo vệ môi trường đối với khoáng sản tận thu bằng 60% mức phí UBND Tỉnh Bình Dương ban hành.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2022

Thay mặt và đại diện cho

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Phía Nam - AASCs**

Phó Tổng Giám đốc

Lê Đình Ái

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 3770-2018-142-1

Kiểm toán viên

Chu Thế Bình

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 1858-2018-142-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Nội dung Báo cáo tài chính đã kiểm toán được đăng tải tại địa chỉ website của công ty: www.nuinho.vn/www.nuinho.com.

Dĩ An, ngày 14 tháng 04 năm 2022

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



PHẠM TUẤN KIỆT